|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN HẢI AN **TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐẰNG HẢI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 62 /KH-THĐH |  *Đằng Hải, ngày 4 tháng 10 năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo cảu giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

Thực hiện Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Thực hiện Kế hoạch số 2644/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của UBND thành phố phê duyệt Đề án “Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

Thực hiện Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 20/8/2024 của UBND quận triển khai thực hiện công tác Giáo dục – Đào tạo năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 29/ KH-GDĐT ngày 27/8/2024 của Phòng GD&ĐT quận Hải An Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ ngành Giáo dục và Đào tạo quận Hải An năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 45 /KH-THĐH ngày 04 /10 /2024 của Trường Tiểu học Đằng Hải về Kế hoạch năm học 2024 – 2025; Từ kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học năm 2023 -2024 của trường tiểu học Đằng Hải;

Trường Tiểu học Đằng Hải xây dựng Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý năm học 2024 – 2025 như sau:

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

\* Về đội ngũ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | TS CB, GV, NV (cả HĐ) | Nữ | Trong đó | Trình độđào tạo |
| BGH | GV | HC | TPT | Ths | ĐH | CĐ | TC |
| 2024 - 2025 | 76 | 74 | 3 | 69 | 3 | 1 | 5 | 68 | 3 | 0 |

 Tổng số CBGVNV: 76 đ/c ( Biên chế: 71; Hợp đồng 5) - Nữ : 74

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  STT | Chức danh | Tổng số BC giao | Tổng số hiện có | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Tổng số Hợp đồng | Thừa/thiếu |
| Th. sĩ  | ĐH | CĐ | TC |
| 1 | Cán bộ quản lí | 3 | 3 | 2 | 1 | 0 | 0 |  |  |
| 2 | Nhân viên | Kế toán  | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| Thư viện,TB quản trị công sở | 3 | 1 |  |  | 1 |  |  | Thiếu 1 |
| Văn thư-Thủ quỹ | 2 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| 3 | Giáo viên tiểu học (VH) | 74 | 57 | 2 | 50 | 1 |  |  |  |
| 4 | Giáo viên - TPT Đội | 1 | 1 |  | 1 |  |  |  |  |
| 5 | Giáo viên tiếng Anh | 7 | 6 | 1 | 3 |  |  | 4 |  |
| 6 | Giáo viên Âm nhạc | 2 | 2 |  | 1 | 1 |  |  |  |
| 7 | Giáo viên Mĩ thuật | 3 | 3 |  | 3 |  |  |  |  |
| 8 | Giáo viên Tin học | 2 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |
| 9 | Giáo viên GDTC | 0 |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng | 99 | 76 | 4 | 61 | 3 | 0 | 5  | Thiếu 1 |

- Năm học 2024 – 2025: nhà trường tăng 1 lớp so với năm học trước

( 20 lớp/2 buổi/ngày, 30 lớp 1 buổi/ngày); triển khai dạy Tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 4 tiết/ tuần (tăng 20 tiết so với năm học trước) ; Tin học lớp 3, lớp 4, lớp 5 thời lượng 1 tiết/ tuần (tăng 10 tiết so với năm học trước) theo chương trình GDPT 2018;

=> Hiện tại với 69 GV/50 lớp ( 20 lớp/2 buổi/ngày, 30 lớp 1 buổi/ngày) trường đã đủ số giáo viên dạy học lớp 2 buổi/ ngày đảm bảo tỉ lệ 1,5 GV/lớp; lớp 1 buổi/ngày đảm bảo tỉ lệ 1,2GV/lớp

- Chức danh nghề nghiệp GVTH: Tổng 69: Hạng II: 49 ; Hạng III: 19; Hạng IV: 1 (không tính 3 nhân viên biên chế).

- Bồi dưỡng: Tin học: Trình độ A trở lên: 100%; Ngoại ngữ: Trình độ A trở lên: 100%

- Có 03 GV chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019.

 - Giáo viên học nâng chuẩn (Thạc sĩ): 6 đ/c: Phạm Thị Huyền Trang, Trần Hoài Giang, Tạ Diệu Anh, Đỗ Minh Ngọc, Mai Phương, Trần Khánh Linh.

 - Khái quát chung về tình hình đội ngũ của trường: Năm học 2023 – 2024, trường có 5 GV đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp thành phố; 12 giáo viên dạy giỏi cấp quận và 100% giaó viên đều đạt GV dạy giỏi cấp trường. Cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường đều tâm huyết, yêu nghề, mến trẻ và tích cực học tập nâng cao về kiến thức, tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục hiện nay.

\* **Về cơ sở vật chất:**

*- Diện tích đất:* Tổng diện tích đất nhà trường: 6043m2; diện tích sân chơi: 1400m2

 - Trường có tổng số phòng học và phòng làm việc: 39 phòng.

 + Phòng hành chính quản trị: phòng HT; PHT; Kế toán; bảo vệ

 + Khối phòng học: 35 phòng. (Trong đó: 34 phòng học văn hóa và 01 phòng học chuyên Tin học ). Các phòng học đã được trang bị đầy đủ máy tính, ti vi trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

 + Khối phụ trợ: phòng họp GV; phòng Y tế, phòng nghỉ GV; phòng Đội TN;

 + Số điểm trường: 02;

 - Cơ sở vật chất thực hiện bán trú: Trường có khu bếp nấu hiện đại 1 chiều; đủ phục vụ khoảng 900 học sinh đăng ký ăn bán trú. Nhà trường đã mua sắm, bổ sung các trang thiết bị, đủ điều kiện cho nhà bếp hoạt động cho năm học mới.

- Đảm bảo cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ dạy và học.

**4. Thuận lợi, khó khăn**

**4.1. Thuận lợi:**

Luôn nhận được sự quan tâm của Sở GD&ĐT, Quận ủy, HĐND, UBND quận Hải An, sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT Hải An về thực hiện nhiệm vụ năm học; chính quyền địa phương phường Đằng Hải quan tâm đến công tác giáo dục.

Có đủ giáo viên dạy văn hóa và một số giáo viên dạy các bộ môn: Âm nhạc, Mĩ thuật, Tiếng Anh có trách nhiệm với công việc. Phong trào tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên ngày càng được nâng cao, sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học rõ nét.

Khuôn viên nhà trường rộng - xanh - sạch - đẹp; trang thiết bị đáp ứng yêu cầu phục vụ cho dạy - học; chế độ chính sách của giáo viên và học sinh được chi trả kịp thời đầy đủ.

Phụ huynh học sinh có sự phối hợp với nhà trường, tạo điều kiện thuận lợi việc huy động học sinh ra lớp; học sinh ngoan và có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập.

**4.2. Khó khăn**

Địa bàn thực hiện nhiệm vụ của nhà trường rộng; Trường có hai khu ở cách xa nhau (2 km); chỉ đủ phòng học triển khai dạy học 2 buổi/ ngày đối với khối 1,2. Khối 3,4,5 học 1 buổi/ngày.

Phòng học nhỏ. Ngăn hội trường làm phòng học (diện tích nhỏ 39m2). Thiếu nhiều phòng học chức năng.

Sĩ số học sinh trên lớp đông, trung bình 46 HS/ lớp.

Tỉ lệ đội ngũ chưa đạt chuẩn 3 đồng chí (3,9%). Năng lực chuyên môn của giáo viên chưa đồng đều; Nhận thức của học sinh chưa đồng đều, một số em còn chậm.

Thiếu 1 số giáo viên dạy các môn GDTC, Mĩ thuật, Âm nhạc, Tin học.

**II. MỤC TIÊU - YÊU CẦU**

1. **Mục tiêu**

 Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; phát triển năng lực dạy học, năng lực giáo dục và những năng lực khác theo, đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục, chuẩn nghề nghiệp và đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học và thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

 Phát triển năng lực tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên; năng lực tự đánh giá công tác bồi dưỡng thường xuyên; năng lực tổ chức, quản lý hoạt động tự học, tự bồi dưỡng giáo viên.

 Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhà trường đạt Chuẩn nghề nghiệp theo quy định, nâng chuẩn trình độ giáo viên, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong thời đại mới.

**2. Yêu cầu.**

 Xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng cán bộ quản lí và giáo viên phải phù hợp với nhu cầu của đội ngũ trên quan điểm thường xuyên, liên tục, tại chỗ, tránh chồng chéo, đảm bảo kết quả bồi dưỡng thiết thực, bền vững, hiệu quả cao.

Việc bồi dưỡng đội ngũ phải đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ năm học, đặc

biệt đáp ứng Chương trình Giáo dục phổ thông 2018; yêu cầu chuẩn nghề nghiệp, vị trí việc làm, yêu cầu phát triển của nhà trường và của ngành

 Tổ chức các lớp tập huấn nghiêm túc, thiết thực và hiệu quả.

 Kết thúc từng đợt bồi dưỡng các cá nhân có bài thu hoạch.

 Cá nhân chủ động tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên trong năm về phương pháp giảng dạy, phương pháp giáo dục. Tham gia đầy đủ các đợt học tập chính trị, nghị quyết của Đảng.

**III. ĐỐI TƯỢNG**

 Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; Tổng phụ trách Đội; tất cả giáo viên trực tiếp giảng dạy; giáo viên phụ trách thư viện, thiết bị.

**IV. NỘI DUNG BỒI DƯỠNG**

**1. Khối kiến thức bắt buộc:**

 **1.1. Chương trình 1:**

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng chuyên ngành đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học (Bộ Giáo dục và đào tạo quy định cụ thể theo từng năm học) bao gồm:

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14; Thông tư số 28/2020/TT-BGD ĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Tiểu học; Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Chương trình Giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Công văn số 2345/BGD ĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của trường Tiểu học; Công văn số 3898/BGDĐT-GDTH 30/07/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Tiểu học năm học 2024-2025;

Công văn số 3818/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về tổ chức dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học ở cấp tiểu học từ năm học 2019 – 2020.

Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục
và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công
dân số ở cấp Tiểu học;

Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong giáo dục Tiểu học.

Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học.

Cán bộ, giáo viên tự bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số trong giáo dục: Quản lý, đánh giá HS trên CSDL; quản lý hồ sơ chuyên môn trên hệ thống điện tử,…

Thời lượng: 40 tiết/năm.

* 1. **Chương trình 2:**

Chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, ký năng chuyên ngành thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục phổ thông theo từng thời kì của mỗi địa phương (Sở Giáo dục và đào tạo, Phòng GD&ĐT quy định cụ thể theo từng năm học), bao gồm:

Công văn số 2564/SGDĐT-GDTH ngày 26/8/2024 của Sở GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025.

Công văn số 1116/SGDĐT-GDTH ngày 10/9/2024 của Sở GD&ĐT về triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp Tiểu học từ năm học 2024 – 2025.

Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 20/8/2024 của Ủy ban nhân dân quận Hải An về triển khai thực hiện công tác Giáo dục và Đào tạo năm học 2024 -2025;

Kế hoạch số 34 / KH -GDTH ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Hải An về Kế hoạch chuyên môn giáo dục Tiểu học năm học 2024 - 2025;

Thời lượng: 40 tiết/năm.

100% giáo viên tham gia các đợt bồi dưỡng chính trị. Chương trình bồi dưỡng chính trị hè cho CBQL, giáo viên, nhân viên các trường trên địa bàn quận Hải An năm 2024

(1) Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 29/01/2019 của Bộ Chính trị khóa XII về “Xây dựng và phát triển thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.

(2) Nghị quyết số 35/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026 “Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng”.

(3) Thông báo số 39/TB-VPCP, ngày 11/02/2022 của Văn phòng Chính phủ về “Kết luận của Thủ trướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Hải Phòng”.

(4) Quyết định 323/QĐ-TTg ngày 30/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050”.

(5) Quyết định 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ “Phê duyệt quy hoạch thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”.

*Chuyên đề học tập chính trị hè năm 2024: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển Hải Phòng phải hài hòa giữa phát triển kinh tế và phát triển văn hóa”; và “Một số chủ trương của Đảng, Thành ủy: Những chủ trương liên quan đến việc triển khai nhiệm vụ của Ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố”.*

Quy định về thiết lập và sử dụng trang thông tin cá nhân.

**2.Khối kiến thức tự chọn**

**2.1 Chương trình bồi dưỡng 3**

Căn cứ nhu cầu, giáo viên tự lựa chọn các nội dung bồi dưỡng dành cho giáo viên Tiểu học theo 15 Mô đun thuộc 5 Tiêu chuẩn:

**- Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất nhà giáo**

MĐ 1: Nâng cao phẩm chất đạo đức nhà giáo trong bối cảnh hiện nay;

MĐ 2: Xây dựng phong cách của giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông trong bối cảnh hiện nay.

**- Tiêu chuẩn 2: Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ.**

MĐ 3: Phát triển chuyên môn của bản thân.

MĐ 4: Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

MĐ 5: Sử dụng phương pháp dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

MĐ 6: Kiểm tra, đánh giá HS trong các cơ sở GDPT theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

MĐ 7: Tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học và giáo dục.

**- Tiêu chuẩn 3: Xây dựng môi trường giáo dục.**

MĐ 8: Xây dựng văn hóa nhà trường trong các cơ sở giáo dục phổ thông.

MĐ 9: Thực hiện quyền dân chủ trong nhà trường.

MĐ 10: Thực hiện và xây dựng trường học an toàn, phòng chống bạo lực học đường.

**- Tiêu chuẩn 4: Phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

MĐ 11: Tạo dựng mối quan hệ hợp tác với cha mẹ học sinh và các bên liên quan trong hoạt động dạy học.

MĐ 12: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện hoạt động dạy học.

MĐ 13: Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh.

**- Tiêu chuẩn 5: Sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc, ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong giáo dục**

MĐ 14: Nâng cao năng lực sử dụng Tiếng Anh trong dạy học *(khuyến khích sử dụng Tiếng Anh dạy học trong môn Khoa học; Toán, …)*

MĐ 15: Ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học và giáo dục.

**2.2 Tập trung các nội dung bồi dưỡng tự chọn sau**

- Thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Tập huấn sử dụng sách giáo khoa lớp 5.

- Đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục STEM.

\* Nội dung:

# 100 CBQL, GV giáo viên tập huấn trực tuyến về sách giáo khoa lớp 5 bộ sách *“Kết nối tri thức với cuộc sống”* và phương pháp giảng dạy. Sách Tiếng Anh lớp 1,2, 3,4, 5 Global Success.

Nhà trường đã tổ chức bồi dưỡng chuyên môn tại trường tháng 8/2024 tới toàn bộ CB, GV chương trình GDPT 2018 và phương pháp dạy học lớp 5 bộ sách *“Kết nối tri thức với cuộc sống”;* tiếp cận phương pháp mới vào thực hiện dạy học lớp 5.

Giáo viên chủ động nghiên cứu và tự học trên các đường link <http://taphuan.nxb.vn>;<http://vmb.edu.vn/?page%20%20id=7474>; <http://hoc10.vn>; <http://tlgdl3.phonics-smart.edu.vn>;<http://eduhome.com.vn/>; <http://drive.google,com/>folders/1Ddwz-yfGa1f0h3eC16z3cU-aiTxb7H11; [HTTP://wonderfulwold.vn](http://wonderfulwold.vn)

100% giáo viên tham gia tập huấn bồi dưỡng thường xuyên các Modul trên hệ thống <http://taphuan.nxbgd.vn/giao-vien?classes=8&book_group=0>

100% giáo viên ngoại ngữ tham gia Đề án ngoại ngữ quốc gia năm 2022, các môn đun Tiếng Anh chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho GV trên hệ thống LMS.

Tổ chức các chuyên đề chuyên môn cấp tổ, cấp trường, cấp cụm, cấp quận. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Cụ thể như sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên chuyên đề** | **Khối thực hiện, GV dạy** | **Cấp** | **Thời gian****thực hiện** |
| **Cấp Quận** |
| 1 | Khai thác vốn hiểu biết cá nhân của học sinh trong dạy học môn Khoa học lớp 4 | Khối 4 – GV:Nguyễn Quỳnh Anh | Cấp Quận | Tuần 3 tháng 1 năm 2025 |
| **Cấp Trường** |
| 1 | Phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học trong môn Toán 1 | Khối 1- GV: Hoàng Hải Hà | Cấp trường | Tuần 2 tháng 2/2025Chiều thứ sáu 21/2/2025 |
| 2 | Phát triển năng lực tự chủ và tự học cho học sinh trong dạy học Tiếng Việt lớp 2.  | Khối 2- GV: Dư Thị Trang | Cấp trường | Tuần 3 Tháng 1/2025Sáng thứ sáu 17/1/2025 |
| 3 | Dạy học lồng ghép giáo dục địa phương trong Hoạt động trải nghiệm lớp 3. | Khối 3 - GV:Trần Thị Hiếu | Cấp trường | Tuần 4Tháng 1/2025Sáng thứ bảy 12/10/2024  |
| 4 | Vận dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh qua giờ học Toán lớp 5. | Khối 5GV: Đào Thị Linh Đan | Cấp trường | Tuần 4 tháng 3/ 2025Sáng thứ bảy 29/3/2025 |
| 5 | Vận dụng phương pháp dạy học tích cực giúp học sinh thành thạo kĩ thuật in qua đồ dùng thật ở mĩ thuật lớp 4". | NKTCNguyễn Mai Thương | Cấp trường | Tuần 4 tháng 4 Sáng Thứ bảy ngày 26/4/2025 |

**Cấp tổ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Tên chuyên đề** | **GV lên lớp** | **Tuần** | **Ghi chú** |
| **KHỐI 1** |
| 9 | Khai thác học liệu điện tử nhằm nâng cao khả năng ghi nhớ âm chữ cho học sinh qua tiết Tiếng Việt lớp 1 | Lê Thị Mai Quyên | Tuần 4 |  |
| 10 | Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán 1 thông qua một số trò chơi học tập. | Đỗ Thị Thanh Mai | Tuần 4 |  |
| 12 | Xây dựng thói quen tốt hàng ngày cho học sinh thông qua bài học môn Đạo đức | Nguyễn Thị Thu Thủy | Tuần 4 |  |
| 2 | Giáo dục kĩ năng sống cho học sinh thông qua môn Tự nhiên và Xã hội lớp | Đỗ Minh Ngọc | Tuần 4 |  |
| **KHỐI 2** |
| 10 | Vận dụng kĩ thuật dạy học tích cực trong môn Toán nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh lớp 2. | Dương Thị Hiệu | Tuần 4 |  |
| 11 | Tích hợp Giáo dục Lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh qua môn Đạo đức lớp 2. | Đinh Thị Mĩ Phượng | Tuần 4 |  |
| 12 | Phát triển năng lực diễn đạt cho học sinh thông qua môn Tiếng Việt lớp 2. | Nguyễn Thị Thanh Hằng | Tuần 4 |  |
| 1 | Tổ chức trò chơi trong dạy học Toán nhằm tạo hứng thú trong học tập cho học sinh lớp 2. | Tạ Diệu Anh | Tuần 4 |  |
| 2 | Phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh qua bài học STEM môn TNXH lớp 2. | Lê Thùy Trang | Tuần 4 |  |
| **KHỐI 3** |
| 9 | Vận dụng kĩ thuật dạy học tích cực trong dạy học môn Toán lớp 3. | Nguyễn Thị Thu  | Tuần 4 |  |
| 10 | Phát triển năng lực ngôn ngữ cho HS thông qua giờ học Tiếng Việt lớp 3. | Trịnh Thị Thu Trang | Tuần 4 |  |
| 11 | Vận dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Toán lớp 3. | Trần Thị Ngọc Hường | Tuần 4 |  |
| 2 | Dạy học giáo dục Stem trong môn TNXH lớp 3 nhằm phát huy năng lực học tập của HS. | Hoàng Thị Thanh Xuân | Tuần 4 |  |
| 3 | Lồng ghép giáo dục kỹ năng sống trong giảng dạy môn Đạo đức lớp 3. | Nguyễn Thị Ngát | Tuần 4 |  |
| **KHỐI 4** |
| 9 | Ứng dụng một số kỹ thuật dạy học nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo cho học sinh qua giờ học Toán lớp 4. | Vũ Thị Hương | Tuần 4 |  |
| 3 | Dạy học môn Tiếng Việt lớp 4 theo hướng phát triển năng lực ngôn ngữ. | Lương Minh Chi | Tuần 4 |  |
| **KHỐI 5** |
| 9 | Lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh trong dạy học Lịch sử- Địa lí lớp 5. | Phạm Thị Huyền Linh. | Tuần 4 |  |
| 3 | Phát triển năng lực ngôn ngữ cho học sinh thông qua giờ học Tiếng Việt lớp 5. | Nguyễn Thị Ngọc Mai | Tuần 4 |  |
| **NĂNG KHIẾU TỰ CHỌN** |
| 10 | Khai thác hệ thống hoclieu.vn hiệu quả để giảng dạy tiết Tiếng Anh lớp 5 Global success. | Nguyễn Thị Minh Thảo | Tuần 4 tháng 10 (Thứ 6 ngày 25/10/2024) |  |
| 11 | Phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh thông qua giờ học Âm nhạc lớp 2 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Tuần 4 tháng 11( Thứ 6 ngày 22/11/2025) |  |
| 3 | Dạy học Âm nhạc lớp 3 theo hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. | Nguyễn Thị Minh Hiển | Tuần 4 tháng 3 (Thứ 6 ngày 28/3/2025) |  |
| 2 | Vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong tiết học Tiếng Anh lớp 4 nhằm phát huy kĩ năng giao tiếp cho học sinh. | Hứa Linh Chi | Tuần 4 tháng 2 (Thứ 6 ngày 28/2/2025) |  |

**V. GIẢI PHÁP:**

**1. Công tác truyền thông**

Hiệu trưởng triển khai các văn bản về thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cuộc họp; đã tuyên truyền đến cha mẹ HS về mục đích, ý nghĩa của việc đổi mới chương trình giáo dục phù hợp xu thế phát triển của thời đại, thông tư số 32/2018/BGDĐT về nội dung chương trình GDPT 2018.

**2. Chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất**

Chuẩn bị phòng họp trang bị CNTT và hệ thống mạng có kết nối để tham gia các buổi học trực tuyến.

**3. Về đội ngũ**

Tham mưu với UBND quận để tuyển đủ lao động theo vị trí việc làm, đảm bảo nhân lực thực hiện chương trình GDPT 2018.

**V. HÌNH THỨC BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

Thực hiện theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 19/2019/QĐ-BGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2019 và chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông:

Bồi dưỡng theo hình thức tập trung:
+ Tổ chức hội thảo chuyên đề chuyên môn, sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.
+ Lên lớp dự giờ, học tập kinh nghiệm đồng nghiệp.
+ Tăng cường công tác kiểm tra dự giờ giáo viên. Phát huy vai trò của giáo
viên cốt cán trong việc kiểm tra, hướng dẫn và bồi dưỡng giáo viên tại chỗ.

+ Tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do phòng
GD&ĐT, Sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT tổ chức.
- Tăng cường sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn. Phân công giáo viên có kinh
nghiệm bồi dưỡng giáo viên trẻ mới ra trường, giáo viên còn hạn chế về phương
pháp dạy học.
- Bồi dưỡng theo hình thức học tập từ xa (tham gia bồi dưỡng trên hệ thống
trực tuyến, tham gia các diễn đàn…).
- Tự tổ chức bồi dưỡng, cập nhật những nội dung, yêu cầu trong chỉ đạo
chuyên môn tại trường.

**VI. ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN**

**1. Căn cứ đánh giá và xếp loại giáo viên:**

Xếp loại kết quả BDTX giáo viên gồm 4 loại: Loại giỏi (viết tắt: G), loại khá (viết tắt: K), loại trung bình (viết tắt: TB) và loại không hoàn thành kế hoạch.

**2. Phương thức đánh giá kết quả BDTX:**

Nhà trường căn cứ hiệu quả công việc được giao, chất lượng giảng dạy, kết quả thực hiện quy chế chuyên môn, chấp hành quy chế làm việc.

**3. Xếp loại kết quả BDTX:**

Giáo viên được coi là hoàn thành kế hoạch BDTX nếu đã học tập đầy đủ các nội dung của kế hoạch BDTX.

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

- Xây dựng kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Chỉ đạo triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường theo thẩm quyền và trách nhiệm được giao.

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên tham gia BDTX.

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng.

**2. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng**

- Triển khai kế hoạch BDTX giáo viên của nhà trường.

- Hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch BDTX.

- Thực hiện đánh giá, tổng hợp, xếp loại, báo cáo kết quả BDTX của GV.

- Đề nghị Hiệu trưởng khen thưởng hoặc xử lý đối với cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện công tác bồi dưỡng.

**3. Trách nhiệm của giáo viên**

- Tham gia đầy đủ các đợt bồi dưỡng chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Chủ động tự học, tự bồi dưỡng mọi lúc, mọi nơi.

 Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ năm học 2024 - 2025 của trường tiểu học Đằng Hải. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị Giáo viên báo cáo với tổ khối, Ban giám hiệu để có hướng giải quyết kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND quận (để b/cáo);- PGD&ĐT (để b/cáo);- Các tổ CM (để thực hiện);- Lưu:VT. | **KT. HIỆU TRƯỞNG****PHÓ HIỆU TRƯỞNG**(Đã kí) |

 **Phạm Thị Thuý Phương**

**PHỤ LỤC CÔNG VIỆC VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

(Kèm theo Kế hoạch số / KH-THĐH ngày / /2024 của Trường Tiểu học Đằng Hải).

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | **Bộ phận thực hiện** | **Ghi chú** |
| **Bắt đầu** | **Hoàn thành** |
| 1 | Nghiệm thu bồi dưỡng chuyên mônthực hiện chương trình GDPT 2018 | Tháng 8/2024 | Tháng 8/2024 | Các tổ chuyên môn |  |
| 2 | Hướng dẫn công tác chuyên môn năm học 2024 - 2025 | Tháng 8/2024 | Tháng 8/ 2024 | BGH, các tổ chuyên môn |  |
| 3 | Tổ chức và tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp tổ, trường, cụm và cấp Quận | Tháng 9/2024 | Tháng 5/ 2025 | BGH, các tổ chuyên môn |  |
| 4 | Nộp Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cá nhân  | Tháng 9/2024 | Tháng 9/2024 | Giáo viên toàn trường |  |
| 5 | Kiểm tra công tác sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên cá nhân | Tháng 9/2024 | Tháng 5/ 2025 | BGH, Tổ trưởng chuyên môn |  |
| 6 | Nộp báo cáo công tác bồi dưỡng thường xuyên năm học 2024 – 2025 và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025 – 2026 về Phòng GD&ĐT | Tháng 5/ 2025 | Tháng 6/ 2025 |  |  |
| 7 | Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ và giáo viên hè năm 2025 | Tháng 5/ 2025 | Tháng 5/ 2025 |  |  |

Căn cứ vào kế hoạch của Sở GD&ĐT và quận nhiệm vụ có thể điều chỉnh, bổ
sung phù hợp với thực tế./.